

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

## VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM CẦM QUYỀN TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

GS, TS MẠCH QUANG THẮNG

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

### 1. Vấn đề cốt lõi là phải thực hiện nghiêm chỉnh các nguyên tắc xây dựng Đảng

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, một số vấn đề sau đây về Đảng Cộng sản cầm quyền thuộc về nguyên tắc hoạt động của Đảng:

*Đảng phải theo chủ nghĩa Mác - Lênin.* Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở lý luận để Đảng hoạt động đạt mục đích cuối cùng là giải phóng con người. Chủ nghĩa Mác - Lênin, theo Hồ Chí Minh, là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động, là sự chỉ dẫn quan trọng để gây nguồn cảm hứng sáng tạo và phát triển. Giáo điều, cứng nhắc cũng như xa rời những nguyên lý cơ bản có tính phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin đều là con đường chết của cách mạng. Thực tế hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền cũng như của nhiều đảng cộng sản cầm quyền khác trên thế giới đã chỉ rõ điều đó.

Nguyên tắc này thể hiện bằng văn bản đầu tiên trong cuốn *Đường Kách mệnh*, khi Hồ Chí Minh ghi lên trang bìa quan điểm của V.I.Lênin trong tác phẩm *Làm gì?*: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong”<sup>1</sup>. Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng nêu rõ: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ

nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”<sup>2</sup>; Đảng “phải theo chủ nghĩa Mác - Lênin”<sup>3</sup>. Là một nhà cách mạng sáng tạo, Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm: “Chủ nghĩa Mác - Lênin là kim chỉ nam cho hành động chứ không phải kinh thánh”<sup>4</sup>. Người lưu ý: “Những người cộng sản các nước phải cụ thể hoá chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với hoàn cảnh từng lúc và từng nơi... không phải là cái gì cứng nhắc, nó đầy tinh sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động”<sup>5</sup>.

*Tập trung dân chủ.* Hồ Chí Minh cho rằng: “Đảng tổ chức theo nguyên tắc *dân chủ tập trung*. Nghĩa là: có Đảng chương thống nhất, kỷ luật thống nhất, cơ quan lãnh đạo thống nhất. Cá nhân phải phục tùng đoàn thể, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương”<sup>6</sup>. Hồ Chí Minh đề cập quyền tự do rất lý thú trong quan hệ với vấn đề đi tìm chân lý: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra *quyền tự do phục tùng chân lý*. Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho Nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân tức là

không phải chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân - tức là phục tùng chân lý”<sup>7</sup>.

*Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.* Có lúc Hồ Chí Minh coi tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung. Hồ Chí Minh lưu ý hai điều cần tránh trong hoạt động của Đảng cộng sản cầm quyền: (1) Độc đoán, chuyên quyền, coi thường tập thể; (2) Dựa dẫm tập thể, không dám quyết đoán. Đảng cầm quyền phải dám chịu trách nhiệm trước vận mệnh của Tổ quốc, trước lợi ích của nhân dân trên nền của tầm trí tuệ cao không những của từng cá nhân những cán bộ chủ chốt mà còn trên nền tập thể Đảng trí, dân trí cao.

*Đoàn kết, thống nhất.* Những lời dặn dò cuối cùng của Hồ Chí Minh trong *Di chúc* thật cảm động: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”<sup>8</sup>. Sự đoàn kết trong Đảng có ý nghĩa quyết định tới đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế. Do đó, đoàn kết trong Đảng là điều kiện tiên quyết để xây dựng, củng cố, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là nhân tố thúc đẩy sự đoàn kết, hợp tác, hữu nghị trên phạm vi quốc tế, trước hết là trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

*Kỷ luật nghiêm minh, tự giác.* Hồ Chí Minh hoàn toàn theo quan điểm của V.I.Lênin: Đảng “phải có kỷ luật sắt, đồng thời là kỷ luật tự giác”<sup>9</sup>. Người nhấn mạnh: “Trong Đảng, bất kỳ cấp trên hoặc cấp dưới, đảng viên cũ hoặc đảng viên mới, đều nhất định phải giữ kỷ luật”<sup>10</sup>. Trong vấn đề kỷ luật Đảng, có yêu cầu rất cao đặt ra là phải chấp hành cương lĩnh, điều lệ, nghị quyết, quyết định của Đảng, “mỗi đảng viên nhất định phải phụ trách một công tác của Đảng. Toàn thể đảng viên phải giữ vững kỷ luật của Đảng, phải phục tùng sự lãnh đạo và chấp hành những nghị quyết của Đảng”<sup>11</sup>, đấu tranh chống những hiện tượng trái với lợi ích của Đảng; lợi ích của Đảng là lợi ích chung, đảng viên phải ra sức giữ gìn nó, cái gì trái với nó, thì đảng viên phải kiên quyết đấu tranh chống lại. Nếu không giữ vững kỷ luật của Đảng, không kiên quyết chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng, không thiết tha quan tâm đến lợi ích của Đảng là trái với nghĩa vụ của đảng viên.

*Thường xuyên tự phê bình và phê bình.* Hồ Chí Minh nhấn mạnh tới việc giáo dục cho toàn Đảng tinh thần tự phê bình và phê bình, coi đó là việc làm thường xuyên, như người ta rửa mặt hàng ngày. Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh “trước hết nói về Đảng”<sup>12</sup> và yêu cầu: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”<sup>13</sup>. Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là “luật phát triển”<sup>14</sup> của Đảng, “thang thuốc hay nhất là phê bình và tự phê bình”. Có hai điểm mà Hồ Chí Minh chú ý nhất: mục đích và phương pháp. Đối với mục đích, Hồ Chí Minh cho rằng, tự phê bình và phê bình là để làm cho phần tốt trong mỗi tổ chức và mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi. Đối với phương pháp, Người cho rằng, tự phê bình và phê bình phải trung thực, kiên quyết, đúng người, đúng việc, phải có văn hóa, “phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”<sup>15</sup>.

*Thường xuyên tự chỉnh đốn, làm trong sạch Đảng.* Quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh là: hoạt động của Đảng luôn luôn gắn liền với quá trình chỉnh đốn Đảng. Điều này thể hiện ngay cả những lời dặn của Người trong *Di chúc*: “Công việc đầu tiên là phải chỉnh đốn lại Đảng”<sup>16</sup>. Điều này có ý nghĩa lớn trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở chỗ: sự vững mạnh, trong sạch của Đảng và việc tự chỉnh đốn bản thân Đảng, cả hai đều cấp thiết như nhau, nếu Đảng muốn luôn luôn giữ được vị trí và vai trò lãnh đạo Nhà nước và lãnh đạo toàn xã hội.

*Thường xuyên kết nạp đảng viên và đưa ra khỏi Đảng những người không còn đủ tư cách.* Chất lượng, năng lực cầm quyền của Đảng phụ thuộc có tính chất quyết định vào chất lượng, năng lực của đội ngũ đảng viên. Hồ Chí Minh coi trọng việc kết nạp những người ưu tú vào Đảng và luôn luôn làm trong sạch Đảng, loại bỏ những phần tử biến chất ra khỏi Đảng. Hồ Chí Minh chính là người nói và viết nhiều về yêu cầu này, và chính Người nêu tấm gương lớn và sáng về tư cách của người cộng sản, tỏ rõ thái độ làm cho đội ngũ đảng viên trong sạch, vững mạnh. Người lưu ý trong công tác kết nạp đảng viên: “Chọn lọc đảng viên mới cũng là một nhiệm vụ quan trọng. Chi bộ cần thường xuyên giáo

dục quần chúng, bồi dưỡng những phần tử hăng hái, nâng cao trình độ giác ngộ của họ đến tiêu chuẩn đảng viên. Khi giới thiệu họ vào Đảng, thì phải *hết sức cẩn thận*<sup>17</sup>.

*Đảng phải gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước và tuân thủ kỷ luật của các đoàn thể cách mạng của quần chúng mà mình tham gia.* Theo thuật ngữ hiện nay, đã được ghi vào trong văn kiện của Đảng và trong Hiến pháp là “Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”. Hồ Chí Minh nhắc nhở “mỗi đảng viên cần phải làm kiểu mẫu phục tùng kỷ luật, chẳng những kỷ luật của Đảng, mà cả...của cơ quan chính quyền cách mạng”<sup>18</sup>, nghiêm khắc phê bình những đảng viên không tôn trọng kỷ luật trong các cơ quan chính phủ, những người “cậy thế mình là người của Đảng, phớt lờ cả kỷ luật và cả cấp trên trong các đoàn thể nhân dân hoặc cơ quan Chính phủ”<sup>19</sup>, phải “gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước và kỷ luật của các đoàn thể cách mạng của quần chúng mà mình tham gia”<sup>20</sup>, phải “giữ vững kỷ luật của Chính phủ và của các đoàn thể cách mạng, thông thạo công việc mình phụ trách; làm gương mẫu trong mọi công việc cách mạng. Phải làm tròn những nghĩa vụ đó mới xứng đáng là người đảng viên”<sup>21</sup>.

*Đảng phải hiếu với dân, làm công bộc, làm đầy tớ cho dân.* Mục đích hoạt động của Đảng và quyền lợi của dân là một, đó là tư tưởng xuyên suốt của Hồ Chí Minh trong cả quá trình hoạt động cách mạng. Gần dân, hiểu dân, vì dân, đó là phong cách Hồ Chí Minh, đó là sự hiếu với dân của Hồ Chí Minh và đó cũng là yêu cầu có tính nguyên tắc mà Hồ Chí Minh nêu lên cho hoạt động của Đảng cầm quyền. Đảng không phải từ trên trời sa xuống mà là “từ xã hội mà ra” - đó là quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh so với quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin. Gọi là từ “xã hội mà ra”, thực chất là nhân dân sinh ra Đảng, do đó Đảng (con) phải có hiếu với nhân dân (cha mẹ). Chính vì vậy, Hồ Chí Minh thường hay nói rằng, cán bộ đảng viên phải tận tụy phục vụ nhân dân, làm đầy tớ, làm công bộc, thậm chí làm “trâu, ngựa” cho nhân dân.

*Giữ vững và tăng cường mối quan hệ quốc tế trong sáng.* Điều này xuất phát từ tính chất quốc tế của giai cấp công nhân. Đảng cộng sản cầm quyền càng cần phải chú trọng đến tình đoàn kết quốc tế,

vì lợi ích chung của nhân dân lao động, của giai cấp công nhân toàn thế giới. Trong mọi chính sách đối nội và đối ngoại, Đảng Cộng sản cầm quyền phải lãnh đạo bảo đảm lợi ích của dân tộc đồng thời không phương hại đến lợi ích của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế. Quan điểm của Hồ Chí Minh trong xây dựng đất nước sau khi thiết lập chế độ chính trị mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa hàm chứa tinh thần quảng giao, Việt Nam muốn “làm bạn với mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”<sup>22</sup>, “thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hoà bình”<sup>23</sup> với tâm thế luôn luôn biểu đạt tinh thần “*bốn biển đều là anh em*”<sup>24</sup>, “tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà”<sup>25</sup>. Điều đáng nhấn mạnh thêm ở đây theo tư tưởng Hồ Chí Minh là hợp tác quốc tế phải trên cơ sở kết hợp nội lực với ngoại lực; hợp tác trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, các bên cùng có lợi, giải quyết các mối quan hệ theo các công ước quốc tế.

## 2. Xây dựng Đảng để xứng đáng Đảng là đạo đức, là văn minh

Nhìn một cách tổng quát, đó là xây dựng một Đảng “*là đạo đức, là văn minh*”<sup>26</sup> như Hồ Chí Minh đã nêu trong bài phát biểu nhân dịp kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng (năm 1960). Xây dựng Đảng để xứng đáng Đảng là đạo đức, là văn minh thuộc về những chế định nội tại trong sự phát triển của Đảng. Nó như là cái cần có và luôn luôn phải có. Có thể có nhiều cách tiếp cận những nội dung “đạo đức”, “văn minh” của Đảng, như là những tiêu chí trong tư tưởng Hồ Chí Minh đề tiến hành xây dựng Đảng cầm quyền. Ở đây, xin nêu lên những tiêu chí sau đây:

(1) *Xây dựng Đảng về chính trị.* Trên cơ sở nắm bắt một cách chính xác tình hình mọi mặt đề ra đường lối, chủ trương, quyết sách phù hợp với điều kiện cụ thể từng giai đoạn, từng thời kỳ. Muốn thế, Hồ Chí Minh khẳng định rằng, phải dựa trên cơ sở của chủ nghĩa Mác - Lênin, với ý nghĩa “trí khôn” và “bản chí nam” cho hành động của Đảng. Đồng thời, Đảng phải nắm chắc tình hình mọi mặt của trong nước và quốc tế. Phải tránh bảo thủ, trì trệ, đồng thời phải tránh hấp tấp, vội vàng trong xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng. Trong việc xây dựng đường lối, Hồ Chí Minh rất coi trọng tổng

hợp, tổng kết ý kiến từ cơ sở của Nhân dân. Hồ Chí Minh đòi hỏi những người lãnh đạo phải lắng nghe ý kiến góp ý của nhân dân để xét xem đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng có đúng không, có chỗ nào đúng, chỗ nào cần phải chỉnh sửa, bổ sung.

(2) *Xây dựng Đảng về tư tưởng*. Trong xây dựng Đảng về tư tưởng, phải học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, vì “chủ nghĩa của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, mỗi đảng viên đều phải nghiên cứu”<sup>27</sup>; phải “cố gắng học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, nâng cao trình độ giác ngộ. Vì nếu không hiểu chủ nghĩa, trình độ giác ngộ thấp, thì nhất định không thể hăng hái đấu tranh cho nhân dân, cho cách mạng. Hồ Chí Minh cho rằng, trong công tác tư tưởng, “Giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”<sup>28</sup>; “Đảng phải chống cái thói xem nhẹ học tập lý luận. Vì không học lý luận thì chí khí kém kiên quyết, không trông xa thấy rộng, trong lúc đấu tranh dễ lạc phương hướng, kết quả là “mù chính trị”, thậm chí hủ hoá, xa rời cách mạng”<sup>29</sup>. Nhiệm vụ xây dựng Đảng về tư tưởng đòi hỏi lý luận phải gắn với thực tế.

(3) *Xây dựng Đảng về tổ chức*. Trong công tác xây dựng Đảng về tổ chức, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm vấn đề xây dựng đội ngũ đảng viên, công tác cán bộ. Trong xây dựng đội ngũ đảng viên, Hồ Chí Minh quan tâm nhất về vấn đề đạo đức cách mạng. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, trung với nước là phải đặt quyền lợi của Tổ quốc, của Đảng lên trên hết, trước hết. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, đội ngũ cán bộ, đảng viên càng phải gần dân, hiểu dân, vì dân.

Cán bộ, đảng viên phải có một đời tư trong sáng (Chữ “đời tư trong sáng” Hồ Chí Minh đã dùng để nhận xét về V.I.Lênin). Trong khái niệm “nhân cách” của một con người, thường người ta hiểu có điểm nhấn về mặt này nhiều hơn. Đứng trước dân, người cán bộ, đảng viên nếu nêu một tấm gương xấu, gương mờ trong đời tư thì tất yếu sẽ dẫn đến tình trạng không lãnh đạo được ai; nói không ai nghe, làm không ai theo, và đó là thói đạo đức giả, gây phản cảm cho mọi người.

Đạo đức cách mạng của đảng viên còn biểu hiện ở đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Đối với công tác cán bộ, Hồ Chí Minh nêu rõ vai trò quan

trọng của cán bộ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”<sup>30</sup>, “muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”<sup>31</sup>. Yêu cầu chung nhất đối với cán bộ là đức và tài. Cụ thể ở đây là: (1) Có đạo đức cách mạng; (2) Có năng lực tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết, quy định, chủ trương, pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước; phải dám nghĩ, dám làm, không nên tạo ra một loại cán bộ “nhát gan, dễ bảo “đập đi hò đống”, không dám phụ trách”<sup>32</sup>, thụ động, bảo thủ, trì trệ; (3) Có tầm trí tuệ cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng; (4) Có phong cách công tác tốt. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, công tác cán bộ có những yêu cầu sau đây: (1) Đánh giá đúng cán bộ; (2) Rèn luyện, thử thách cán bộ; (3) Lựa chọn và đề bạt đúng cán bộ; (4) Phải “khéo dùng cán bộ... Thường chúng ta không biết tùy tài mà dùng người. Thí dụ: thợ rèn thì bảo đi đóng tù, thợ mộc thì bảo đi rèn dao. Thành thử hai người đều lúng túng. Nếu biết tùy tài mà dùng người, thì hai người đều thành công”<sup>33</sup>; (5) Phải kết hợp cán bộ già và trẻ; (6) Phải phòng và chống căn bệnh cục bộ địa phương.

(4) *Về phương thức lãnh đạo của Đảng*. Hồ Chí Minh không dùng thuật ngữ “phương thức lãnh đạo” mà Người dùng thuật ngữ “cách lãnh đạo”, thể hiện rõ nhất trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Đường lối sai thì không thể có phương thức lãnh đạo đúng; song, phương thức lãnh đạo không phù hợp thì không thể đưa được đường lối, chủ trương của Đảng cầm quyền vào cuộc sống.

Đảng cầm quyền, trước hết là Đảng lãnh đạo Nhà nước, do vậy, Hồ Chí Minh rất coi trọng quan hệ giữa Đảng với Nhà nước. Để nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, phải tăng cường lãnh đạo xây dựng Nhà nước để Nhà nước thể hiện tính chất của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nói đến cầm quyền của Đảng còn phải đề cập giải quyết mối quan hệ giữa Đảng với các đoàn thể quần chúng nhân dân. Hồ Chí Minh nêu quan điểm: “Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và trung thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”<sup>34</sup>. Đây là ý kiến của Hồ Chí

Minh gửi Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1939, khi Đảng chưa ở vào vị thế Đảng cầm quyền. Từ ngày 2-9-1945, Đảng đã được nhân dân, dân tộc ủy thác nắm quyền lãnh đạo đất nước, cho nên Đảng không còn ở trạng thái đấu tranh để “giành được địa vị lãnh đạo” nữa. Nhưng, như thế không có nghĩa là Đảng không chứng tỏ bản thân mình trong hoạt động thực tế là người hoàn toàn có đủ phẩm chất và năng lực lãnh đạo các tổ chức đoàn thể quần chúng nhân dân.

Toàn Đảng đang ra sức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong đó nhiệm vụ xây dựng, chính đôn Đảng vẫn là nhiệm vụ then chốt, vừa có tính chất cấp bách, vừa có tính chất lâu dài. Trong nhiệm vụ này, tư tưởng

Hồ Chí Minh, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, phải luôn luôn được coi là nền tảng tư tưởng vững chắc và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Mọi tư duy và hành động xa rời, thậm chí làm trái với tư tưởng Hồ Chí Minh thì đều dẫn đến thất bại mà thôi.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, t. 2, tr. 279; t. 2, tr. 289; tr. 304; t. 7, tr. 120; tr. 496; t. 8, tr. 275; t. 10, tr. 378; t. 15, tr. 611; t. 7, tr. 41; t. 8, tr. 275; t. 7, tr. 275; t. 15, tr. 611; tr. 611; t. 7, tr. 41; t. 15, tr. 611; tr. 618; t. 8, tr. 289; t. 7, tr. 33; tr. 33; t. 11, tr. 202; t. 8, tr. 285; t. 5, tr. 256; tr. 39; t. 10, tr. 558; t. 15, tr. 668; t. 12, tr. 403; t. 8, tr. 275; tr. 279; tr. 280; t. 5, tr. 309; tr. 280; tr. 320; tr. 314; t. 3, tr. 168.

## **QUAN ĐIỂM CỦA PH.ĂNGGHEN VỀ Ý THỨC XÃ HỘI...**

*Tiếp theo trang 16*

công tác hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại. Kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa, triển khai đúng đắn, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, khắc phục sự yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện<sup>26</sup>. Đồng thời, xây dựng ý thức xã hội mới phải phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở tăng cường củng cố, thắt chặt mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến và đồng thuận thực hiện. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu từ việc tham gia nêu sáng kiến, thảo luận, tranh luận đến giám sát thực hiện. Phải làm cho nhân dân hiểu, thấm nhuần chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đó là điều kiện tiên quyết để ý thức xã hội mới - lý luận khoa học thâm nhập vào đông đảo quần chúng - lực lượng vật chất vĩ đại trở thành động lực to lớn thực hiện thành công sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tóm lại, quan điểm của Ph.Ăngghen về ý thức xã hội - một trong những nội dung cơ bản đã hình thành nên lý luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Quan điểm đó đóng vai trò cơ sở phương pháp luận khoa học cho hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước của Đảng. Những quan điểm cơ bản về xây dựng ý thức xã hội mới trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng là sự nhận thức và vận dụng sáng tạo tư tưởng của Ph.Ăngghen về ý thức xã hội, góp phần quan trọng vào thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.3, Nxb CTQG, H, 1995, t. 3, tr. 37; tr. 37; tr. 38; t.13, tr. 15; t. 37, tr. 679; tr. 681; t. 39, tr. 132 - 133; t. 37, tr. 681 - 682; t. 39, tr. 133; tr. 271; t. 37, tr. 641 - 642; tr. 678; tr. 680.

14, 15, 16, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG - ST, H, 2021, t. 1, tr. 80; tr. 234 - 235; tr. 53; t. 2, tr. 135; tr. 168; t. 1, tr. 183; tr. 143; tr. 147; tr. 47; tr. 26; tr. 180 - 181.

17, 18. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 287, tr. 92.